

**A. Hoạt động cơ bản Bài 26B Tiếng việt lớp 4 VNEN****Câu 1.**

- a) Nói về một tấm gương thiếu nhi dũng cảm mà em biết
- b) Quan sát bức tranh trong bài Gra-vrốt ngoài chiến lũy và nói xem bạn nhỏ đang làm gì?

**Đáp án:**

- a. Tấm gương thiếu nhi dũng cảm: Anh hùng thiếu niên Lê Văn Tám đã làm ngọn đuốc sống phá hủy kho xăng của giặc.
- b. Bạn nhỏ đang nhặt những bao đạn cho nghĩa quân trong khi chiến trận đang diễn ra ác liệt.

**Câu 2.** Nghe thầy cô (hoặc bạn) đọc bài sau:**Ga-vrốt ngoài chiến lũy****1. Ăng-giôn-ra nói:**

- Chừng mười lăm phút nữa thì chiến lũy chúng ta không còn quá mười viên đạn.

Ga-vrốt nghe rõ câu nói đó.

Một lát sau, người ta thấy bóng cậu bé thấp thoáng ngoài đường phố, dưới làn mưa đạn.

2. Thì ra Ga-vrốt đã lấy một cái giỏ đựng chai trong quán ra khỏi chiến lũy. Nó dốc vào miệng giỏ những chiếc bao đầy đạn của bọn lính chết gần chiến lũy.

- Cậu làm trò gì đấy? - Cuộc-phây-rắc hỏi.

- Em nhặt cho đầy giỏ đây!

- Cậu không thấy đạn rớt à?

Ga-vrốt trả lời:

- Có chứ, nó rơi như mưa ấy. Nhưng làm sao nào?

Cuốc-phây-rắc thét lên:

- Vào ngay!

- Tí ti thôi! Ga-vrốt nói.

3. Ngoài đường, lửa khói mịt mù. Điều đó rất có lợi cho Ga-vrốt. Dười màn khói và với thân hình bé nhỏ, cậu bé có thể tiến xa ngoài đường mà không ai trông thấy. Ga-vrốt dốc bẫy, tám bao đạn đầu tiên không có gì nguy hiểm lắm. Em nằm xuống rồi lại đứng thẳng lên, ẩn vào một góc cửa, rồi lại phốc ra, tới, lui, dốc cạn các bao đạn và chất đầy giỏ.

Nghĩa quân mắt không rời cậu bé. Đó không phải là một em nhỏ, không phải là một con người nữa, mà là một thiên thần. Đạn bắn theo em, em nhanh hơn đạn. Em chơi trò ú tim với cái chết một cách thật ghê rợn.

(Theo Vích- to Huy-Gô)



**Câu 3.** Chọn lời giải nghĩa ở cột B cho phù hợp với mỗi từ ngữ ở cột A

| A             | B                                                                                                                            |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| a) chiến lũy  | 1) quân khởi nghĩa                                                                                                           |
| b) nghĩa quân | 2) trò chơi trốn tìm của trẻ em                                                                                              |
| c) thiên thần | 3) tuyến phòng thủ được xây dựng kiên cố hoặc dựng tạm bằng các vật có tác dụng che đỡ như bao cát, giường, tủ, bàn, ghế,... |
| d) ú tim      | 4) thần ở trên trời, thường được cho là rất đẹp và có nhiều phép lạ (theo quan niệm xưa)                                     |

**Đáp án:**

| A             | B                                                                                                                            |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| a) chiến lũy  | 1) quân khởi nghĩa                                                                                                           |
| b) nghĩa quân | 2) trò chơi trốn tìm của trẻ em                                                                                              |
| c) thiên thần | 3) tuyến phòng thủ được xây dựng kiên cố hoặc dựng tạm bằng các vật có tác dụng che đỡ như bao cát, giường, tủ, bàn, ghế,... |
| d) ú tim      | 4) thần ở trên trời, thường được cho là rất đẹp và có nhiều phép lạ (theo quan niệm xưa)                                     |

**Câu 4.** Cùng luyện đọc

**Câu 5.** Thảo luận, trả lời câu hỏi

(1) Ga-vrốt lại ra ngoài chiến lũy để làm gì?

(2) Những chi tiết nào thể hiện lòng dũng cảm của Ga-vrốt?

(3) Vì sao tác giả nói Ga-vrốt là một thiên thần?

a. Vì chú bé rất dũng cảm, không sợ chết.

b. Vì chú nhận được rất nhiều đạn cho vào giỏ.

c. Vì chú bé có vẻ đẹp ẩn hiện và có sức mạnh khác thường.

d. Vì nghĩa quân thán phục chú bé tài giỏi.

(4) Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ga-vrốt. Viết câu trả lời vào vở và đọc trong nhóm.

**Đáp án:**

(1) Khi cậu nghe thấy Ăng-giôn-ra nói chỉ còn mười phút nữa thì chiến lũy không còn quá mười viên đạn. Ga-vrốt ra ngoài chiến lũy để nhặt đạn của bọn lính chết đưa vào tiếp tế cho nghĩa quân.

(2) Những chi tiết thể hiện lòng dũng cảm của Ga – vrốt: bóng cậu thấp thoáng dưới làn mưa đạn, dốc vào miệng giỏ những chiếc bao đầy đạn của bọn lính chết ngoài chiến lũy, Cuộc – phây – rắc thét lên, giục cậu quay vào chiến lũy nhưng cậu vẫn nán lại để nhặt đạn, cậu phốc ra, lui, tới, cậu chơi trò ú tim với cái chết.

(3). Vì sao tác giả nói Ga-vrốt là một thiên thần?

Đáp án: a. Vì chú bé rất dũng cảm, không sợ chết.

(4) Cảm nghĩ của em về nhân vật Ga-vrốt:

Ga – vrốt là một thiếu niên anh hùng, không sợ nguy hiểm đến thân mình. Dù là em bé sống lang thang trên đường phố, nhưng khi thấy nghĩa quân chiến đấu với bọn lính của chính quyền, em đã đứng về phía nghĩa quân, tự nguyện tham gia chiến đấu bằng cách đi lượm đạn về tiếp thêm cho nghĩa quân. Em rất khâm phục lòng dũng cảm của Ga- vrốt.

**B. Hoạt động thực hành Bài 26B Tiếng việt lớp 4 VNEN**

**Câu 1.** Có thể dùng các câu văn sau để kết bài không? Vì sao?

a. Rồi đây, đến ngày mai xa mái trường thân yêu, em sẽ mang theo nhiều kỉ niệm của thời thơ ấu bên gốc bàng thân thuộc của em. (Đề bài: Tả cây bàng ở sân trường em)

b. Em rất thích cây phượng này vì cây phượng chẳng những cho chúng em bóng mát để vui chơi mà còn làm tăng vẻ đẹp của trường em. (Đề bài: Tả cây phượng ở sân trường em)

### **Đáp án**

- Có thể dùng các câu ở đoạn a để kết bài, vì kết bài ở đoạn văn a, nói lên được tình cảm của người tả đối với cây. Đây là kết bài không mở rộng.

- Có thể dùng các câu trong đoạn văn b để kết bài, vì kết bài ở đoạn văn b, nêu được ích lợi của cây và tình cảm của người tả đối với cây. Đây là kết bài mở rộng.

**Câu 2.** Quan sát một cây mà em yêu thích và trả lời câu hỏi:

- Cây đó là cây gì?

- Cây đó có ích lợi gì?

- Em yêu thích, gắn bó với cây đó như thế nào? Em có cảm nghĩ gì về cây gì đó?

### **Đáp án:**

*Ví dụ: Cây bàng*

a. Cây được em quan sát là cây bàng trong sân trường em.

b. Lợi ích: mang lại bóng mát cho chúng em vào những trưa hè oi ả.

c. Cây bàng đã gắn bó cùng em trong suốt 4 năm học, chứng kiến bao niềm vui nỗi buồn của những cô cậu học trò. Có thể nói cây bàng là người bạn thân thiết với mỗi học sinh.

**Câu 3.** Dựa vào các câu trả lời trên, hãy viết một kết bài mở rộng cho bài văn.

Đoạn kết bài mẫu:

Suốt nhiều năm qua, cây bàng giúp mọi người có chỗ vui chơi, chỗ tránh nắng tránh mưa, mang lại không khí trong lành cho ngôi trường. Bởi vậy, em xem cây bàng như người bạn thân thiết của mình. Mong rằng, cây bàng sẽ mãi xanh tươi, để luôn tỏa bóng mát và là người bạn đồng hành cùng những thế hệ học sinh dưới ngôi trường này.

**Câu 4.** Tìm các câu chuyện nói về lòng dũng cảm